

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VAY HẠN MỨC THẦU CHI TRÊN TÀI KHOẢN THANH TOÁN BẢO ĐẢM BẰNG 100% SỐ DƯ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN THẺ TIẾT KIỆM DO VPBANK PHÁT HÀNH

(Áp dụng kể từ ngày ...17...../...08...../...2020...)

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho Khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán và khoản vay được bảo đảm 100% bằng số dư tiền gửi tiết kiệm được ghi nhận trên Thẻ tiết kiệm do VPBank phát hành. Điều kiện giao dịch chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán đã được ký kết giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; và
- (ii) VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **VPBank**: Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như có thông tin chi tiết tại Hợp Đồng. VPBank được hiểu bao gồm Hội sở chính, các Chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. **Cho vay thấu chi**: Là phương thức cho vay, theo đó VPBank cho phép Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại VPBank trong phạm vi Hạn mức thấu chi được cấp để thực hiện dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán. Khách hàng phải trả lãi trên số tiền chi vượt quá và hoàn trả số tiền chi vượt quá này cho VPBank theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
3. **Hạn mức thấu chi**: Là số tiền tối đa mà VPBank cho phép Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
4. **Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi**: Là khoảng thời gian VPBank cho phép Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank.
5. **Tài khoản thấu chi**: Là tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam của Khách hàng mở tại VPBank để sử dụng Hạn mức thấu chi được VPBank cấp theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
6. **Hợp Đồng**: Là Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán được ký kết giữa Khách hàng và VPBank, bao gồm cả (các) phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản khác có liên quan.
7. **Tài sản cầm cố**: Là tài sản cầm cố được mô tả tại Điều 3 của Hợp Đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Khách hàng.
8. **Khách hàng**: Là bên vay đồng thời là bên cầm cố có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
9. **Ngày đến hạn Hạn mức thấu chi**: Là ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi.

10. **Điều kiện giao dịch chung áp dụng cho khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán bảo đảm bằng 100% số dư tiền gửi tiết kiệm được ghi nhận trên Thẻ tiết kiệm do VPBank phát hành (sau đây gọi là “Điều Kiện Giao Dịch Chung”):** Là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán bảo đảm bằng 100% số dư tiền gửi tiết kiệm được ghi nhận trên Thẻ tiết kiệm do VPBank phát hành. Điều Kiện Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung. Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

Điều 2. Tài Khoản Thấu Chi, Hạn Mức Thấu Chi, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi, Đồng Tiền Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Và Điều Kiện Cấp Hạn Mức Thấu Chi

Tài khoản thấu chi, Hạn mức thấu chi, Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi, Đồng tiền cho vay, Mục đích sử dụng vốn, Phương thức thấu chi, Thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi thấu chi, Thời điểm nhận nợ, Điều kiện cấp Hạn mức thấu chi: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn, Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Khoản 1 này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 2 Điều này, mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- a) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và
- b) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:

i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.

ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

- c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, tùy thuộc vào chính sách của VPBank từng thời kỳ, trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới 01 (một) ngày nhưng Khách hàng thanh toán trước giờ hệ thống của VPBank ngừng ghi nhận các giao dịch trong ngày, VPBank có thể xem xét không thu lãi đối với khoản dư nợ này. Giờ hệ thống VPBank ngừng ghi nhận các giao dịch trong ngày được xác định theo thực tế hoạt động của hệ thống và có thể được VPBank thay đổi từng thời kỳ.
3. Các khoản phí: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí như được quy định cụ thể tại Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm

1. Khách hàng đồng ý cầm cố cho VPBank Tài sản cầm cố (Khoản tiền gửi) nêu tại Hợp Đồng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ của Khách hàng đối với VPBank theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
2. VPBank sẽ phong tỏa toàn bộ Khoản tiền gửi nêu trên trong suốt thời gian cầm cố và chỉ giải tỏa Khoản tiền gửi này khi Khách hàng thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ với VPBank. Ngoài các trường hợp được quy định cụ thể tại Hợp Đồng, trong thời gian cầm cố, VPBank sẽ thực hiện xử lý Khoản tiền gửi cầm cố để thu hồi nợ mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
 - b) Khách hàng chết hoặc bị tòa án tuyên bố chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, ly hôn, bỏ trốn, bị khởi tố, chuyển nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - c) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này trước khi VPBank thực hiện xử lý Tài sản cầm cố. Việc xử lý tài sản sẽ được VPBank chủ động thực hiện sau khi thông báo mà không cần chấp thuận từ Khách hàng.

3. Trường hợp phải xử lý Khoản tiền gửi cầm cố để thu hồi nợ theo quy định tại Khoản 2, Điều này, VPBank được quyền xử lý Khoản tiền gửi cầm cố theo các phương thức sau:
 - a) Tất toán toàn bộ và/hoặc trích tiền từ (các) Khoản tiền gửi cầm cố và sử dụng toàn bộ tiền gốc, lãi thu được từ (các) Khoản tiền gửi này để thu hồi nợ.
 - b) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bổ sung của Các Bên tại thời điểm xử lý.
4. Trong trường hợp VPBank trích tiền từ Khoản tiền gửi nêu trên để thu hồi nợ thì toàn bộ Khoản tiền gửi cầm cố đó sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút tiền tiết kiệm trước hạn của VPBank được công bố công khai tại thời điểm trích tiền.

5. Khách hàng cam kết Khoản tiền gửi cầm cố nêu trên hoàn toàn thuộc quyền sở hữu riêng, hợp pháp của Khách hàng. Khách hàng chưa tặng cho hoặc cam kết tặng cho, chưa nhập Khoản tiền gửi cầm cố vào tài sản chung, chưa cầm cố Khoản tiền gửi này với/tại bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác hoặc thiết lập bất kỳ biện pháp hạn chế, bảo đảm nào đối với Khoản tiền gửi này. Khoản tiền gửi hiện tại không bị hạn chế giao dịch (bao gồm giao dịch cầm cố theo Hợp Đồng) bởi bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào khác giữa Khách hàng với bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác.
6. Khách hàng có toàn quyền xác lập giao dịch cầm cố và các giao dịch khác liên quan tới Khoản tiền gửi nêu trên với VPBank. Giao dịch cầm cố theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các tài liệu liên quan do Khách hàng xác lập có đầy đủ giá trị pháp lý và được bảo vệ, công nhận bởi pháp luật; Khách hàng không được chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, góp vốn, dùng Tài sản cầm cố để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc thực hiện các hành vi tương tự đối với Tài sản cầm cố trong suốt thời hạn cầm cố, trừ trường hợp được Người có thẩm quyền của VPBank đồng ý trước bằng văn bản. Nếu Khách hàng cố tình thực hiện các hành vi trên khi chưa được sự đồng ý của VPBank hoặc cố ý giấu giếm thông tin liên quan tới quyền (sở hữu, sử dụng) của tổ chức, cá nhân khác với Khoản tiền gửi thì được coi là Khách hàng có hành vi lừa đảo/lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của VPBank và VPBank có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khách hàng.

Điều 5. Trả Nợ Gốc Và Lãi Tiền Vay

1. Khi Khách hàng sử dụng tiền vay thuộc Hạn mức thấu chi, VPBank sẽ ghi Nợ các khoản tiền này vào Tài khoản thấu chi và các khoản tiền này được coi là các khoản nợ gốc. Các khoản tiền lãi thấu chi phát sinh từ nợ gốc thấu chi của Khách hàng theo Hợp Đồng sẽ được VPBank tính toán theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi thấu chi: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng. Trường hợp hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của VPBank hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngày sau đó.
3. Tại Ngày đến hạn Hạn mức thấu chi, VPBank sẽ tự động ghi nợ số dư trên Tài khoản thấu chi của Khách hàng để thu nợ thấu chi (gốc, lãi). Trường hợp Khách hàng không có đủ số dư trên Tài khoản thấu chi để thu nợ và Ngày đến hạn của Khoản tiền gửi trùng với Ngày đến hạn Hạn mức thấu chi, Khách hàng đồng ý cho VPBank được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự động dùng Khoản tiền gửi (bao gồm cả gốc, lãi) để bù trừ cho nghĩa vụ trả nợ thấu chi (gốc, lãi) của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thời điểm thực hiện việc bù trừ nghĩa vụ theo quy định này do VPBank quyết định. Khi VPBank thực hiện bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại Khoản này, bản gốc Thẻ tiết kiệm sẽ được VPBank quản lý theo quy định về rút tiền gửi tiết kiệm, không thực hiện trả lại cho Khách hàng.
4. Xử lý khoản chênh lệch (nếu có) sau khi thực hiện việc bù trừ như nêu tại Khoản 3 Điều này:
 - a) Trường hợp Khoản tiền gửi được dùng để bù trừ nghĩa vụ lớn hơn toàn bộ dư nợ thấu chi (gốc, lãi, phí...) của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, số tiền chênh lệch sẽ được VPBank chuyển vào tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại VPBank.
 - b) Trường hợp Khoản tiền gửi được dùng để bù trừ nghĩa vụ nhỏ hơn toàn bộ dư nợ thấu chi (gốc, lãi, phí...) của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, tại ngày tiếp theo Ngày đến hạn Hạn mức thấu chi, toàn bộ dư nợ gốc chưa được thanh toán sẽ bị chuyển quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng. Phần nợ lãi chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng.

5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Khách hàng đồng ý rằng, trường hợp Khách hàng có các tài khoản thanh toán khác ngoài Tài khoản thấu chi mở tại VPBank, khi các tài khoản này có số dư ghi có, VPBank có thể lựa chọn và quyết định việc trích thu tiền từ các tài khoản này để thu nợ gốc, lãi thấu chi. VPBank có quyền chủ động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến Hạn mức thấu chi; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VPBank. Nếu các tài khoản này có loại tiền khác với loại tiền vay, và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
7. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
 - b) Đối với khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.
8. Vào ngày hết Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, Hạn mức thấu chi sẽ tự động bị đóng (=0). Tài khoản thấu chi tự động trở về tài khoản thanh toán thông thường. Toàn bộ dư nợ gốc chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị chuyển quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng. Phần nợ lãi chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 6. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Hợp Đồng, Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank giải ngân, sẽ bị VPBank chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho VPBank:
 - a) Khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích;

- b) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
- c) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
- d) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
- e) Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ Hợp đồng tín dụng, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Hợp Đồng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Khách hàng phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
- f) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận khác giữa các Bên;
- g) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của VPBank;
- h) Khách hàng không cung cấp cho VPBank báo cáo tình hình thu nhập trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
- i) Khách hàng phát sinh dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại VPBank hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
- j) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với VPBank theo thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản thỏa thuận liên quan;
- k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện.
- l) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của VPBank từng thời kỳ;
- m) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm (nếu có) như: công chứng, chứng thực, định giá, bảo hiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, tư vấn giám sát, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
- n) Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- o) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng, trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, biểu tình, thiên tai mà VPBank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
- p) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);

- q) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
- r) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng theo Hợp Đồng dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.
4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận theo quy định của Hợp Đồng, Hợp đồng bảo đảm (nếu có);
- b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
- c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại VPBank.
- d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Khách hàng (nếu có).
- e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
- Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với VPBank thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.
5. Trường hợp Khách hàng muốn chấm dứt Hạn mức thấu chi trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền gốc, lãi thấu chi và khoản tiền phí hoặc tiền phạt trả nợ trước hạn theo quy định của VPBank. Trong trường hợp này, Khách hàng có thể chuyển tiền vào Tài khoản thấu chi để thanh toán nợ thấu chi (gốc, lãi, phí (nếu có)...) trước khi tắt toán hoặc đề nghị VPBank dùng Khoản tiền gửi (bao gồm cả gốc, lãi) để bù trừ cho nghĩa vụ trả nợ thấu chi của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trình tự thủ tục thực hiện tắt toán trước hạn theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

tt

6. Không phụ thuộc vào việc VPBank có hay không thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng các biện pháp cần thiết để quản lý Hạn mức thấu chi của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn: tạm khóa Hạn mức thấu chi của Khách hàng (trường hợp này Khách hàng sẽ không được tiếp tục sử dụng Hạn mức thấu chi đã cấp); yêu cầu Khách hàng cung cấp bổ sung các tài liệu, chứng từ liên quan để VPBank xem xét, thẩm định, quyết định việc có hay không cho phép Khách hàng được tiếp tục duy trì Hạn mức thấu chi;.... Thời điểm áp dụng các biện pháp nêu trên theo quyết định của VPBank. Khách hàng cam kết thực hiện theo đúng quy định nêu trên và đồng ý với các biện pháp mà VPBank đã lựa chọn áp dụng

Điều 7. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ

1. Trước ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của VPBank và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được VPBank thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.

Điều 8. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi

1. VPBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Khi hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi mà Khách hàng không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi và các khoản tiền phí (nếu có) trong ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi (Ngày đến hạn Hạn mức thấu chi);
 - b) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi VPBank chấm dứt cho vay và thực hiện thu hồi nợ trước hạn như quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn tính từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn cho đến khi Khách hàng thực tế thanh toán toàn bộ các khoản phải trả cho VPBank.
3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).
4. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn đồng thời Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

5. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của VPBank:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
 - b) Báo cáo tình hình thu nhập của Khách hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
3. Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
4. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm (b); (c); (d) và (k) Khoản 1, Điều 6 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
 - b) Khách hàng ly hôn, thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
5. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 10. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.

1.002
GÂN
NG M
IẾT
VH
ĐA

10

2. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng.
3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:

- a) Từ chối cấp hạn mức thấu chi nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không thể giải ngân theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
- b) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
- c) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
- d) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- e) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- f) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung và quy định của pháp luật để thu hồi nợ;
- g) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng;
- h) Được trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc tuân thủ pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường;
- i) Được quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với Khách hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank;
- j) Được quyền có thể từ chối thực hiện cho vay, từ chối giải ngân cho Khách hàng mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu nghi ngờ;

- (i) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
 - (ii) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank.
- k) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với các quy định của Ngân hàng nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;
 - l) Trường hợp Khách hàng là cán bộ, nhân viên của VPBank, nếu Khách hàng nghỉ việc tại VPBank, VPBank được quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ các khoản tiền mà VPBank phải thanh toán cho Khách hàng khi Khách hàng nghỉ việc (tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp) để thu hồi các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - m) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Kiện Giao Dịch Chung tùy từng thời điểm mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều Kiện Giao Dịch Chung giữa VPBank và Khách hàng thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.
2. Nghĩa vụ của VPBank:
- a) Cấp Hạn mức thấu chi cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
 - b) Giải chấp tài sản bảo đảm sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.
 - c) Bảo mật thông tin của Khách hàng và chỉ chuyển giao thông tin của Khách hàng cho Bên thứ ba khi được Khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của pháp luật.
3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền, Nghĩa Vụ Và Cam Kết Của Khách Hàng

1. Quyền của Khách hàng:
- a) Được nhận và sử dụng Hạn mức thấu chi được VPBank cấp theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - b) Được yêu cầu VPBank giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank.
2. Nghĩa vụ của Khách hàng:
- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp Hạn mức thấu chi theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
 - b) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra về tình hình sử dụng hạn mức thấu chi, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến hạn mức được cấp hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;

- c) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này trong các trường hợp VPBank yêu cầu;
- d) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan;
- e) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh như quy định tại Điều 10 Điều Khoản Giao Dịch Chung này bao gồm nhưng không hạn chế bởi các thiệt hại như: chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;
- f) Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay thông qua các dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thỏa thuận với VPBank. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank.
- g) Sử dụng Hạn mức thấu chi đúng mục đích và thanh toán cho VPBank các khoản phí, nợ gốc, lãi và các khoản chi phí phát sinh khác đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này;
- h) Trường hợp thôi việc tại Cơ quan đang làm việc thì phải dùng toàn bộ tiền trợ cấp thôi việc và các khoản tiền, tài sản khác mà Cơ quan đó trả cho Khách hàng để thanh toán nợ cho VPBank. VPBank được quyền liên hệ và trực tiếp nhận số tiền, tài sản nêu trên từ Cơ quan đang làm việc của Khách hàng để thu hồi nợ.
- i) Thông báo cho VPBank trước khi Khách hàng nghỉ việc tại Cơ quan đang làm việc và trước khi Khách hàng nhận bất kỳ khoản tiền trợ cấp thôi việc hay khoản tiền khác từ Cơ quan đang làm việc;
- j) Khách hàng đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank tiếp tục giải ngân, sẽ bị chấm dứt Hạn mức thấu chi trước hạn và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho VPBank (nếu đã phát sinh dư nợ):
 - (i) Khách hàng không thực hiện rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank;
 - (ii) VPBank không thực hiện giải ngân được do Khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân/cấp tín dụng;
 - (iii) Các hồ sơ, thông tin Khách hàng cung cấp cho VPBank là không chính xác, không trung thực; VPBank nhận định Khách hàng có dấu hiệu gian lận, giả mạo khi vay vốn hoặc tài sản bảo đảm cho khoản vay của Khách hàng có dấu hiệu phát sinh tranh chấp, khiếu nại;

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Khách hàng phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
- k) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.

- l) Cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - m) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.
 4. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách hàng, tài sản của Khách hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của VPBank), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách hàng ủy quyền cho VPBank đại diện, thay mặt Khách hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách hàng và gia đình Khách hàng; (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm ...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách hàng; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý rằng VPBank được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.
 5. Cam kết của Khách hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
 - a) Khách hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách hàng hay người thân của Khách hàng đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách hàng;
 - b) Khách hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;

- c) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;
- d) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại Khoản 5 Điều này, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 13. Trao Đổi Thông Tin

1. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi,... của VPBank và/hoặc đối tác của VPBank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng, gửi email tới Khách hàng; niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này. Khách hàng đồng ý đăng ký nhận thông tin, sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại Khoản 1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng hoặc đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc đã thông báo trên website của VPBank. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh Khách hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.
3. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản thấu chi tại VPBank sau 01 ngày kể từ ngày VPBank thông báo. Nếu Khách hàng không đồng ý với các nội dung sửa đổi, điều chỉnh của VPBank, Khách hàng được quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.

Điều 14. Ngôn Ngữ

Điều Kiện Giao Dịch Chung này được lập bằng Tiếng Việt.

Điều 15. Hiệu Lực

1. Các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản thấu chi được bảo đảm 100% bằng số dư tiền gửi tiết kiệm được ghi nhận trên Thẻ tiết kiệm do VPBank phát hành được tất cả các Khách hàng thực hiện kể từ ngày Điều Kiện Giao Dịch Chung này được áp dụng. Nếu có nội dung nào tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này khác với nội dung quy định tại Hợp Đồng thì áp dụng theo nội dung tại Hợp Đồng.
2. Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến sản phẩm cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán có tài sản bảo đảm là số dư tiền gửi tiết kiệm tại VPBank dành cho khách hàng cá nhân và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

**NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Vinh

